TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 08-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dưỡng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thành Nam;

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 và ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngô Thành T, sinh năm 1978 – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T.

Địa chỉ: Số A - B L, Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngô Quang T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo Hợp đồng ủy quyền chứng thực ngày 13-12-2023 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn:*

1/ Huỳnh Văn P, sinh năm 1975;

2/ Trần Thị L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa ông T1 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; ông P, bà L đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thành T và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là ông Ngô Quang T1:** Năm 2022, vợ chồng ông Huỳnh Văn P, bà Trần Thị L có mua thức ăn thủy sản của Hộ kinh doanh NTT - T do ông Ngô Thành T đứng tên chủ hộ kinh doanh nhiều lần nhưng chưa thanh toán hết tiền cho ông T, theo Biên bản xác nhận công nợ tháng 9 (ký ngày 03-11-2023) thì vợ chồng ông P, bà L còn nợ của ông T số tiền gốc là 380.941.000 đồng.

Do thời gian thiếu quá lâu nhưng vợ chồng ông P, bà L không thanh toán số tiền còn nợ cho ông T, trong khi ông T phải chạy lo nguồn vốn để thanh toán cho nhà cung cấp, việc trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Vậy nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn P, bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu gốc là 380.941.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Huỳnh Văn P:** Ông P thừa nhận ông P có mua thức ăn thủy sản của Hộ kinh doanh NTT - T do ông Ngô Thành T đứng tên chủ hộ kinh doanh nhiều lần và còn thiếu lại số tiền là 380.941.000 đồng, không có lãi. Nay ông P đồng ý cùng vợ là bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu là 380.941.000 đồng, không có lãi. Ông P không đồng ý chịu án phí.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Trần Thị L:** Qua yêu cầu của ông T thì bà L đồng ý cùng ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T số tiền mua thức ăn thủy sản là 380.941.000 đồng, không có lãi. Do làm ăn thất bại không còn gì nữa nên bà L không đồng ý chịu án phí mà yêu cầu ông T phải chịu án phí.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Qua yêu cầu của ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT – T về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu là 380.941.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là phù hợp với diễn biến vụ án và việc cung cấp chứng cứ của ông T, cụ thể là căn cứ vào 02 biên bản xác nhận công nợ tháng 4-2023 và tháng 9-2023 thì vợ chồng ông P và bà L có thiếu số tiền

mua thức ăn thủy sản là 380.941.000 đồng, điều này phù hợp lời thừa nhận của ông P và bà L là hiện nay còn thiếu số tiền mua thức ăn thủy sản của ông T là 380.941.000 đồng, không có lãi.

Việc ông P và bà L do làm ăn thua lỗ nên không đồng ý chịu án phí là không phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên, xét thấy ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu gốc là 380.941.000, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

Áp dụng Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T, buộc ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu gốc là 380.941.000, không có tiền lãi.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà các bị đơn Huỳnh Văn P, Trần Thị L đều vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Quang T1 thì có đơn xin xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn P, bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu gốc là 380.941.000 đồng theo Biên bản xác nhận công nợ tháng 9 (ký ngày 03-11-2023), không yêu cầu tính lãi.

Các bị đơn Huỳnh Văn P, Trần Thị L thừa nhận có mua thức ăn thủy sản của Hộ kinh doanh NTT - T do ông Ngô Thành T đứng tên chủ hộ kinh doanh

nhiều lần và còn thiếu lại số tiền là 380.941.000 đồng. Qua yêu cầu của ông T thì ông P, bà L đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu là 380.941.000 đồng, không có lãi.

Xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được các bị đơn chấp nhận, tuy nhiên các bị đơn không đồng ý chịu án phí và không đến Tòa án để hòa giải nên Tòa án không thể hòa giải thành được.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

"*2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Vì vậy chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu gốc là 380.941.000 đồng, không có lãi là phù hợp với quy định tại các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Trong vụ án này các bị đơn Huỳnh Văn P, Trần Thị L đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 380.941.000 đồng nên phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5% x 380.941.000 đồng = 19.047.000 đồng án phí.

Nguyên đơn Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T không phải chịu án phí nên được nhận lại 9.523.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Ngô Quang T1 nộp thay) theo biên lai thu số: 0000591 ngày 27-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T.

Buộc ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu gốc là 380.941.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn đồng), không có lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn P, bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ liên đới chịu 19.047.000 đồng (Mười chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí.

Ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho ông Ngô Thành T – Chủ Hộ kinh doanh NTT - T 9.523.500 đồng (Chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Ngô Quang T1 nộp thay) theo biên lai thu số: 0000591 ngày 27-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Dưỡng